

LOẠI ÁP TRẦN (INVERTER) - R32

Ceiling Suspended Split Airconditioner - INVERTER - R32



Tính năng nổi bật



TIẾT KIỂM ĐIỆN SO VỚI MÁY ĐHKK THƯỜNG THƯỜNG

Nhờ áp dụng công nghệ biến tần INVERTER, máy ĐHKK KoolMan Inverter có thể tiết kiệm điện so với máy ĐHKK thông thường khác



CHẾ ĐỘ TỰ LÀM SẠCH

Làm khô dàn lạnh sau khi tắt máy để hạn chế ẩm mốc. Giảm sự phát triển của vi khuẩn, nấm mốc và mùi hôi. Giúp duy trì hiệu suất làm lạnh và kéo dài tuổi thọ máy.



TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI

Khi bị mất điện máy sẽ ghi nhớ các chế độ đã cài đặt trên máy và khi có nguồn điện lại máy tự hoạt động lại các chế độ cài đặt trước đó



CHẾ ĐỘ NGỦ

Chế độ cài đặt tự động điều khiển chính xác tốc độ quạt theo nhu cầu dàn lạnh hoạt động êm cho giấc ngủ ngon



CHUẨN ĐOÁN BẢO LỖI

Khi máy gặp sự cố hệ thống báo lỗi sẽ hiển thị mã lỗi trên màn hình, giúp cho việc bảo hành thuận tiện, nhanh chóng



CHỨC NĂNG HẸN GIỜ

Cho phép cài đặt hẹn giờ lên đến 24h



REMOTE ĐIỀU KHIỂN TỪ XA TIỆN LỢI

Điều khiển từ xa màn hình LCD được thiết kế sáng tạo, hiện đại và đầy đủ các tính năng thông dụng

Thông số kỹ thuật

MODEL		Indoor/ Dàn lạnh	KXVH-360BFD	KXVH-503BFD	KXVH-603BFD
		Outdoor/ Dàn nóng	KCVH-360BFD	KCVH-503BFD	KCVH-603BFD
Rated capacity/ Công suất danh định	Btu/h (min~max)		36000	50000	60000
	Kw (min~max)		10.55 (2.95*10.90)	14.65(4.76-14.99)	17.58(4.79-17.91)
Power supply/ Điện nguồn	V /Ph/ Hz		220-240 /1 /50	380-415/3/50	
Input current/ Dòng điện hoạt động	A		2.21*16.0	2.50-10.50	2.5-11.5
Input power/ Điện năng tiêu thụ	KW		0.51-3.63	1.21-6.10	1.21-6.80
Air flow/ Lưu lượng gió	Indoor unit/ Dàn lạnh	m³/h	2100/1900/1350	2100/1900/1350	2100/1900/1350
Noise/ Độ ồn	Indoor unit/ Dàn lạnh	dB(A) ± 3	46	46	46
	Outdoor unit/ Dàn nóng	dB(A) ± 3	57	58	60
Refrigerant/ Môi chất lạnh (Ống gas)	R32		9.52/15.88	9.52/15.88	9.52/15.88
Net Dimension/ Kích thước (WxHxD)	Indoor unit/ Dàn lạnh	mm ± 5	1635x235x675	1635x235x675	1635x235x675
	Outdoor unit/ Dàn nóng	mm ± 5	900x700x360	935x805x375	940x1300x373
Weight/ Trọng lượng	Indoor unit/ Dàn lạnh	kg ± 0.5	36	36	36
	Outdoor unit/ Dàn nóng	kg ± 0.5	42	58.0	77

Do nhu cầu cải tiến sản phẩm, Nhà Sản Xuất có thể đã thay đổi thông số và mẫu mã

www.koolman.vn - www.koolmaninternational.com